

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 183/2018/HS-ST
Ngày 24-9-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Hoan và bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký Tòa án: Bà Mai Hương Sen – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 08 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Minh S, sinh năm 1975 tại Hải Dương. Nơi cư trú: 554 THĐ, khu 5, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ và bà Vương Thị M; gia đình có 6 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 25/10/2017 bị Trưởng công an thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000đ về hành vi Trộm cắp tài sản (*nộp phạt ngày 01/11/2017*); nhân thân: Bản án số 26 ngày 10/4/2008 Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (*chấp hành xong hình phạt ngày 17/3/2010, nộp án phí tháng 4/2008*); Bản án số 208 ngày 15/11/2012 Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (*chấp hành xong hình phạt ngày 28/01/2015, nộp án phí ngày 15/11/2012*); bị tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 01/6/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Kim Chi-Công an Hải Dương đến nay (*bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại: Anh Nguyễn Danh T, sinh năm 1976; trú tại: 542 LTN, phường LTN, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Anh Vũ Văn C, sinh năm 1964; trú tại: 547 LTN, phường LTN, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 158/CT-VKSNDTPHD ngày 06/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Đỗ Minh S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự với căn cứ:

Vào sáng ngày 31/5/2018, Đỗ Minh S điều khiển xe đạp mini khung sơn màu đen-cam trên các tuyến phố thuộc thành phố Hải Dương với mục đích nếu ai để sơ hở tài sản thì trộm cắp. Khoảng 06 giờ 30 phút, cùng ngày, S đi đến số nhà 542 LTN thì phát hiện phía trong cửa ra vào nhà anh Nguyễn Danh T đang mở có để ba chiếc mô tơ điện. Quan sát không có người trông coi nên S đã để xe đạp bên ngoài rồi đi vào bê một chiếc mô tơ để phía trên ra phía xe đạp nhưng bị anh Vũ Văn C nhà gần đó phát hiện hô hoán cùng anh T bắt giữ S cùng vật chứng là chiếc mô tơ và xe đạp của S.

Tại kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 20/6/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương kết luận: Giá trị của một chiếc mô tơ điện ba pha ký hiệu 4K80-S4, 0,55kW do Công ty chế tạo điện cơ Hà Nội sản xuất đã qua sử dụng là 720.000đ

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh S thừa nhận bản thân chính là người thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc mô tơ điện ba pha trong nhà số 542 LTN, thành phố Hải Dương là tài sản của anh Nguyễn Danh T vào sáng ngày 31/5/2018. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản không có thắc mắc gì; đồng thời thể hiện thái độ ăn năn hối cải; công nhận Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Người bị hại anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh T xác định đã nhận lại tài sản là chiếc mô tơ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản nào khác đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa trình bày quan điểm vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh S phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 173; điểm h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Minh S từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2018.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá chiếc xe đạp của Đỗ Minh S.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Minh S phải chịu án phí sơ thẩm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về chứng cứ xác định bị cáo Đỗ Minh S có tội và áp dụng pháp luật:

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh S thừa nhận vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 31/5/2018 bản thân là người trực tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc mô tơ điện ba pha trong nhà số 542 LTN, thành phố Hải Dương là tài sản của anh Nguyễn Danh T trị giá 720.000đ. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đơn trình báo của người bị hại. Các chứng cứ nêu trên phù hợp với các chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường; bản tự khai của bị cáo, biên bản lấy lời khai bị cáo, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản lấy lời khai của người bị hại, biên bản lấy lời khai người làm chứng đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Từ những chứng cứ nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Danh T. Mặc dù, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại dưới hai triệu đồng nhưng bị cáo là người đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản, trong thời hạn chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy, Đỗ Minh S bị Viện kiểm sát truy tố và bị đưa ra xét xử về tội danh “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đủ căn cứ, đúng người thực hiện hành vi phạm tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản nhưng gây thiệt hại không lớn; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h và điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Mặt khác, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc mô tô điện ba pha đã được trả lại cho người bị hại anh Nguyễn Danh T. Anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe đạp mini khung màu đen-cam là tài sản của bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do vậy cần tuyên tịch thu phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá chiếc xe đạp này.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về các vấn đề khác: Không.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 173, điểm h (*phạm tội gây thiệt hại không lớn*), điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, điểm a Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh S phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đỗ Minh S **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/5/2018.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước trị giá chiếc xe đạp mini khung màu đen-cam là phương tiện Đỗ Minh S dùng vào việc phạm tội.

(Vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/8/2018 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Minh S phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Minh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại anh Nguyễn Danh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP Hải Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT công an TP Hải Dương;
- Cơ quan THAHS công an TP Hải Dương
- Trại tạm giam Kim Chi – Công an Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Xuân Hiền